

CÔNG TY CP CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NÔNG SẢN VÀ THỰC PHẨM TẬP ĐOÀN TTH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NÔNG SẢN VÀ THỰC PHẨM TẬP ĐOÀN TTH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TTH CORPORATION AGRIBUSINESS AND FOOD JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TTH CORPORATION., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2400858639

3. Ngày thành lập: 27/02/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 179, đường Cả Trọng, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: +84 37 563 1021

Fax:

Email: tthcor@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28, Luật thương mại số 36/2005/QH11)	8299
2.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
3.	Quảng cáo	7310
4.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
5.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
6.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
7.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
8.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
9.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
10.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
11.	Bốc xếp hàng hóa	5224
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
13.	Chuyên phát	5320
14.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

15.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
16.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
17.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
18.	Bưu chính	5310
19.	Hoạt động chiếu phim	5914
20.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
21.	Dịch vụ đóng gói	8292
22.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
23.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
24.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
25.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
26.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
27.	Bán mô tô, xe máy	4541
28.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
29.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
30.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
31.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
32.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
33.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn rau, củ, quả hạt đóng hộp: dưa chuột đóng hộp, dưa đóng hộp, xoài đóng hộp... - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, nước ép quả, nước rau ép, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo, cacao và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, trái cây sấy dẻo, quả óc chó, hạt hướng dương...	4632
34.	Bán buôn đồ uống	4633
35.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
36.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
37.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
38.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
39.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
42.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
43.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
44.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

45.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
46.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: - bán buôn rau, củ, quả hạt đóng hộp: dưa chuột đóng hộp, dưa đóng hộp, xoài đóng hộp... Bán buôn tương ớt, tương cà, nước chấm, bột mỳ.	4690
47.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
48.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
51.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
52.	Xuất bản phần mềm	5820
53.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
54.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
55.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
56.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
57.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
58.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
59.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
60.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
61.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
62.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
63.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
64.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
65.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
66.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
67.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
68.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
69.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
70.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
71.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
72.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

73.	Lập trình máy vi tính	6201
74.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
75.	Cho thuê xe có động cơ	7710
76.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
77.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
78.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
79.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
80.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: - Chế biến thực phẩm chủ yếu là rau quả đóng hộp; - Bảo quản rau, quả, hạt bằng phương pháp đóng hộp.	1030(Chính)
81.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
82.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
83.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
84.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
85.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
86.	Sản xuất đường	1072
87.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
88.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
89.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn Chi tiết: Sản xuất món ăn từ rau, củ quả đóng hộp, dưa chuột đóng hộp, dưa đóng hộp, xoài đóng hộp, ớt đóng hộp.	1075
90.	Sản xuất chè	1076
91.	Sản xuất cà phê	1077
92.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - sản xuất tương ớt, xì dầu, miến dong, tương cà, nước chấm, bột mỳ.	1079
93.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
94.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
95.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
96.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
97.	Sản xuất giày, dép	1520
98.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
99.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
100.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
101.	Xây dựng nhà để ở	4101
102.	Phá dỡ	4311

103.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
------	-------------------	------

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TẠ TRUNG HIẾU	thôn Lạc Yên, Xã Hoàng Vân, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	514.800	5.148.000.000	52,000	121713817	
			Tổng số	514.800	5.148.000.000	52,000		
2	TẠ VĂN THƯỜNG	Số nhà 51, khu 2, Thị trấn Thắng, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	118.800	1.188.000.000	12,000	122144383	
			Tổng số	118.800	1.188.000.000	12,000		
3	TẠ VĂN HÀ	thôn Lạc Yên, Xã Hoàng Vân, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	118.800	1.188.000.000	12,000	121542704	
			Tổng số	118.800	1.188.000.000	12,000		
4	TẠ VĂN THỨC	Số nhà 51, khu 2, Thị trấn Thắng, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	118.800	1.188.000.000	12,000	121985679	
			Tổng số	118.800	1.188.000.000	12,000		
5	TẠ TRUNG NHÂN	thôn Lạc Yên, Xã Hoàng Vân, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	118.800	1.188.000.000	12,000	121713820	
			Tổng số	118.800	1.188.000.000	12,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

